SỞ Y TẾ TIỀN GIANG
BỆNH VIỆN LAO & BỆNH PHỔI TG
Số : 708/BC-BVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập -Tự Do - Hạnh Phúc

Tiền Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC THÁNG 11 NĂM 2020
(TỪ NGÀY 05 / 10 / 2020 ĐẾN 04 / 11 /2020)
PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC THÁNG 12 NĂM 2020

I. HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	CỘNG DỒN	% SO KẾ HOẠCH NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	NHẬN XÉT
A.Hoạt Động Lâm Sàng:								
1	Tổng số lần khám bệnh	Lần	10,000	954	8,913	89.13	1,006	
2	Tổng số BN vào viện	Người	1,872	234	1,833	97.92	151	
3	Tổng số BN điều trị nội trú trong tháng	nt		234	234	-	206	
4	Tổng số BN ra viện	nt		137	1,540	-	34	
5	Tổng số BN tử vong	nt		0	1	-	0	
	-Tử vong trước 24h	nt		0	0	-		
	-Tử vong sau 24h	nt		0	1	-		
	-Tỉ lệ tử vong	%		0.00	0.07	-		
6	Tổng số bệnh chuyển viện	Người		14	211	-	17	
7	Tổng số ngày điều trị nôi trú	Ngày	18,720	1,903	18,913	101.03	1,903	
8	Ngày điều trị bình quân/ BN	Ngày	10	8	8	-	9	
9	Giường thực hiện bình quân	Giường		63	63	-	61	
10	Ngày sử dụng giường trong tháng	Ngày	26	32	32	123.08	32	
11	Công suất sử dụng giường trong tháng	%	80	105.70	106	132.13	102.31	
12	Khám bệnh có bảo hiểm y tế	Lần		464	4,025	-	470	
B.Hoạt Động Cận Lâm Sàng:					0			
13	Siêu Âm	Lần		63	800	-	78	
14	Điện Tim	nt		177	1,672	-	156	
15	X Quang	nt		494	5,357	-	614	
16	Chức Năng Hô Hấp	nt		72	420	-	31	
17	Tổng số mẫu xét nghiệm xpert	nt		877	3,653	-		
18	Tổng số mẫu nuôi cấy lỏng	nt		74	824	-		
17	Nội soi phế quản	nt		16	193	-		
18	Xét Nghiệm	nt		2,142	22,188	-	1,977	

	Soi Tươi Tìm BK	nt		706	5,987	-	677	
19	Số mẫu kiểm nghiệm dược phẩm	Mẫu			0	-		
C. Hoạt Động Phẫu Thuật, Thủ Thuật:					0			
20	Loại I	Lần			0			
21	Loại II	nt			0			
22	Loại III	nt			0			
23	Thủ Thuật	nt		46	579		58	
II. CÔNG TÁC DƯỢC					0			
1	Tổng tiền thuốc, hóa chất, thuốc thử	đồng		213,037,890.00	2,162,213,199		180,615,401.00	
	- Kháng sinh:	nt		63,657,326.00	735,636,915		39,193,728.00	
	- Vitamin:	nt			0			
	- Corticoid:	nt		26,839,130.00	243,841,566		29,707,590.00	
	- Thuốc mê:	nt			0			
	- Thuốc pha chế YHDT:	nt			0			
	- Hóa chất, thuốc thử cận lâm sàng	nt		8,707,496.00	93,570,380		11,480,490.00	
2	Tổng số dịch truyền đã sử dụng	lít			86,181			
	- Dịch truyền tự pha chế	nt			0			
	- Dịch truyền mua	nt		967.17	10,351.20		1,222.24	

III. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - TIỀN MẶT:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	CỘNG DỒN	% SO KẾ HOẠCH	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	NHẬN XÉT
1	Tổng thu	đồng		1,069,219,868.00	8,173,282,031.00		714,199,677.00	
	Thu tiền mặt	nt		516,472,300.00	2,408,905,000.00		179,305,500.00	
	BHYT	nt		552,747,568.00	5,764,377,031.00		534,894,177.00	
2	Trẻ em dưới 06 tuổi	nt						
3	Tổng miễn/ giảm viện phí	nt						
	- Hộ nghèo loại B	nt						
	- Hộ nghèo không sổ	nt						
	- Bệnh nhân vô gia cư	nt						
	BV tự miễn(nghèo)	nt						
4	Miễn XN đàm BK(+)	nt						
	Tổng số không thu được	nt						
	- Ký nợ chưa thanh toán	nt						
	- Trốn viện	nt						
	Tỉ lệ miễn giảm/ thu	nt						
	Tỉ lệ không thu được/ thu	nt						

Nhận xét chung

So với chỉ tiêu trong tháng bệnh viện đã đạt kế hoạch đề ra.

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trong tháng 234
- Công suất sử dụng giường bệnh: 105.7%
- Tổng số lần khám bệnh: 954 cas.

IV. TÌNH HÌNH NHÂN LỰC, TỔ CHỨC:

Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động : 61

- Sau đại học: 09 (04 chuyên khoa II, 01 thạc sĩ, 04 chuyên khoa I)
- Đại học: 21 (02 bác sĩ, 10 điều dưỡng, 02 kế toán, 01 công nghệ thông tin, 04 dược sĩ, 02 xét nghiệm)
- Cao đẳng: 04 (01 kế toán, 02 điều dưỡng, 01 KTV)
- Trung học: 17 (01 dược, 01 kế toán, 04 kỹ thuật viên, 03 điều dưỡng, 08 y sĩ)
- Sơ học: 02 (điều dưỡng)
- Khác: 08 (05 hộ lý; 03 hợp đồng 161: 01 tài xế, 01 kỹ thuật viên, 01 bảo vệ)

(Số lượng có thay đổi so với tháng trước)

V. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC:

- Họp mặt kỷ niệm ngày truyền thống phụ nữ Việt Nam 20/10.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG SAU:

- Hoạt động theo kế hoạch tháng 12 năm 2020.

GIÁM ĐỐC	TPKHTH	NGƯỜI LẬP BẢNG
Nguyễn Tấn Lộc	Nguyễn Văn Ba	Nguyễn Văn Khoa